TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN HOÀNG MAI	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ HÀ NỘI	
Số:696 /2019/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1003/2019/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị Phương N, sinh năm 1990

ĐKHKTT và trú tại: Số 72 ngách 155/116 T, phường P, quận T, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Cao Trung H, sinh năm 1986

ĐKHKTT và trú tại: BF6 Tập thể G, tổ 46 phường H, quận H, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đào Thị Phương N và anh Cao Trung H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Đào Thị Phương N và anh Cao Trung H xác định trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung là Cao Phương A, sinh ngày 03/04/2017.

Giao con chung Cao Phương A, sinh ngày 03/04/2017 cho chị Đào Thị Phương N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi anh chị có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Đào Thị Phương N và anh Cao Trung H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có thai chung.

Anh Cao Trung H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung (Động sản, bất động sản):

- Về động sản: Chị Đào Thị Phương N và anh Cao Trung H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về bất động sản: Chị Đào Thị Phương N và anh Cao Trung H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về các khoản nợ chung: Chị Đào Thị Phương N và anh Cao Trung H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.4. Về án phí: Chị Đào Thị Phương N phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Cao Trung H phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đào Thị Phương N chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004825 ngày 24/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Hà Nội. Chị Đào Thị Phương N được hoàn trả số tiền chênh lệch 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai
- UBND phường H, quận H, Hà Nội (Số63/2016, ngày 19/05/2016)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Trung